

QUY ĐỊNH
Về chế độ làm việc đối với giảng viên
Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy chế số 40/QC-ĐHK-T-HĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng trường về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực, Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí và Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, trợ giảng của Trường.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, trợ giảng bao gồm: Nhiệm vụ của các chức danh giảng viên, trợ giảng; thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học; quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy và chế độ làm việc vượt định mức lao động.

2. Quy định này áp dụng đối với giảng viên, trợ giảng cơ hữu của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh bao gồm Phân hiệu Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là UEH).

Điều 2. Mục đích

1. Làm căn cứ để lãnh đạo Trường phân công, bố trí, sử dụng, nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động đối với giảng viên, trợ giảng.

2. Làm cơ sở để giảng viên, trợ giảng xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Làm cơ sở để lãnh đạo Trường đánh giá, xếp loại giảng viên, trợ giảng hàng năm và đảm bảo công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ đối với giảng viên, trợ giảng.

Điều 3. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của chức danh Giảng viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.07.01.01

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ; Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp 02 (hai) lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c khoản này;

d) Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

đ) Tác giả của ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

e) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh của UEH, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao cấp (hạng I);

g) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng

I), mã số V.07.01.01 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng II), mã số V.07.01.02 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy; hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; chủ trì hoặc tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;

b) Chủ trì xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của chuyên ngành; đề xuất phương hướng, biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành; chủ động cập nhật thường xuyên những thành tựu khoa học vào việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; định hướng nghiên cứu khoa học cho khoa, nhóm chuyên môn;

d) Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức và trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Chủ trì hoặc tham gia nghiệm thu và công bố các báo cáo khoa học, các công trình nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm đóng góp vào sự phát triển của khoa và chuyên ngành; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; thực hiện các công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus, ABDC.

đ) Tổ chức hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học; hướng dẫn người học phương pháp học tập, nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của người học để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng;

e) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành;

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ chức danh Giảng viên chính (hạng II) - Mã số: V.07.01.02

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

a) Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

đ) Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh của UEH, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II);

g) Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành được giao đảm nhiệm; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Chủ trì, tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; thực hiện các công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus, ABDC.

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập;

e) Tham gia bồi dưỡng giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành;

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

h) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ chức danh Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III).

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy; có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước;

c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung môn học; giảng dạy đạt yêu cầu trở lên;

d) Có khả năng nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy và các công việc được giao;

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh của UEH, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên (hạng III).

3. Nhiệm vụ:

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo;

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, biên dịch sách và giáo trình bằng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi chung là sách phục vụ đào tạo);

d) Tổ chức, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; thực hiện các công bố quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus, ABDC.

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập;

e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

g) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ của giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư

Giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên quy định tại các Điều 3, Điều 4 của Quy định này còn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo khác; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận văn chuyên khoa, chuyên đề, luận án tiến sĩ và những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

2. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

3. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

4. Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn, tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

Điều 7. Nhiệm vụ của chức danh Trợ giảng (hạng III) – Mã số: V.07.01.23

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, thực tập và có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo;

b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo. Xác định được thực tiễn và xu thế phát triển đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành ở trong và ngoài nước;

c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học;

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ tiếng Anh của UEH, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng (hạng III).

3. Nhiệm vụ:

a) Hỗ trợ giảng viên (hạng III), giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I) trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: Chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài;

b) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

c) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN LÀM VIỆC, HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Điều 8. Quy định về thời gian làm việc

Thời gian làm việc của giảng viên trong năm học là 44 tuần (tương đương 1760 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, được xác định theo năm học sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.

Điều 9. Quy định về hoạt động giảng dạy

1. Quy định về giờ chuẩn giảng dạy

a) Giờ chuẩn giảng dạy (sau đây gọi chung là giờ chuẩn) là đơn vị thời gian quy đổi từ số giờ lao động cần thiết để hoàn thành khối lượng một công việc nhất định thuộc nhiệm vụ của giảng viên tương đương với một tiết giảng lý thuyết trình độ đại học trực

tiếp trên lớp hoặc giảng dạy trực tuyến, bao gồm thời gian lao động cần thiết trước, trong và sau tiết giảng;

b) Định mức giờ chuẩn cho giảng viên trong một năm học là 270 giờ chuẩn; trong đó, giờ chuẩn trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến phải đảm bảo tối thiểu 50% định mức giờ chuẩn theo quy định;

c) Đối với các giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có thể được xem xét có thể được xem xét bù phần vượt định mức giờ chuẩn giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học còn thiếu (nếu có) trong năm để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm đó.

d) Giảng viên có định hướng nghiên cứu khoa học có thể thực hiện đăng ký số giờ chuẩn thực hiện ít hơn so với định mức. Trong đó, giờ chuẩn trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến phải đảm bảo tối thiểu 50% định mức giờ chuẩn theo quy định.

3. Quy đổi ra giờ chuẩn

a) Một giờ chuẩn được xác định là một tiết giảng lý thuyết/hướng dẫn bài tập/hướng dẫn thực hành/hướng dẫn thảo luận trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến có thời lượng là 50 phút (sau đây gọi tắt là giảng) cho sinh viên trình độ đại học hệ đại trà và bằng tiếng Việt;

b) Tùy theo quy mô, tính chất lớp học, được cộng thêm hệ số theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Hệ số
1	Giảng lớp có dưới 80 sinh viên	0
2	Giảng lớp có từ 80 sinh viên trở lên	0,1
3	Giảng lớp đào tạo trình độ thạc sĩ	0,5
4	Giảng lớp đào tạo trình độ tiến sĩ	1,0
5	Giảng bằng tiếng nước ngoài	0,5

Điều 10. Định mức giờ chuẩn đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể tại UEH

Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể tại UEH có nghĩa vụ giảng dạy tối thiểu theo định mức dưới đây (tính theo tỷ lệ % của định mức giờ chuẩn tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 của Quy định này):

Stt	Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể tại UEH	Định mức tối thiểu
1	Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng	15%
2	Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tư vấn	20%

Stt	Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể tại UEH	Định mức tối thiểu
3	Trưởng phòng và tương đương, Thư ký Hội đồng trường	25%
4	Phó Trưởng phòng và tương đương	30%
5	Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa và tương đương	
a)	Khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô 800 sinh viên trở lên	
	- Trưởng khoa	60%
	- Phó Trưởng khoa	70%
b)	Khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 sinh viên	
	- Trưởng khoa	70%
	- Phó Trưởng khoa	80%
6	Trưởng bộ môn	80%
7	Phó Trưởng bộ môn, Giám đốc chương trình, Cố vấn học tập	85%
8	Thành viên Hội đồng trường	95%
9	Bí thư Đảng ủy	15%
10	Phó Bí thư Đảng ủy	30%
11	Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban Nữ công, Chủ tịch hội Cựu chiến binh	85%
12	Phó Bí thư Chi bộ	90%
13	Giảng viên tham gia Ban Chỉ huy quân sự trường, Ban Chỉ huy Trung đội dân quân tự vệ trường	80%
14	Bí thư Đoàn trường	30%
15	Phó Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên trường	40%
16	Bí thư Đoàn khoa, viện có từ 1.000 sinh viên trở lên và Bí thư Liên chi Đoàn khối quản lý	60%
17	Bí thư Đoàn khoa, viện dưới 1.000 sinh viên	70%

Ngoài ra, đối với giảng viên đang là quân nhân dự bị, tự vệ được triệu tập huấn luyện, diễn tập hằng năm, một ngày tham gia huấn luyện, diễn tập được tính quy đổi tương đương 2,5 giờ chuẩn.

Lưu ý: Số lượng sinh viên được tính trên số sinh viên đại học chính quy trung bình năm liền trước do Phòng Đào tạo cung cấp vào thời điểm ngày 15 hằng tháng.

Giảng viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ được áp dụng định mức giờ chuẩn giảng dạy thấp nhất trong số các chức vụ kiêm nhiệm.

Điều 11. Chế độ giảm định mức giờ chuẩn đối với giảng viên tham gia công tác công đoàn

1. Giảng viên làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn trường được giảm 44 giờ chuẩn trong một năm học;

2. Giảng viên làm Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn trường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn đơn vị; Tổ trưởng, Tổ phó tổ Công đoàn đơn vị được giảm 22 giờ chuẩn trong một năm học.

Điều 12. Định mức giờ chuẩn đối với giảng viên tập sự, giảng viên mới (không tập sự), giảng viên được cử đi đào tạo, giảng viên được chuyển đổi sang giảng môn học mới

Giảng viên tập sự, giảng viên mới (không bao gồm các đối tượng được miễn tập sự), giảng viên được cử đi đào tạo, giảng viên được chuyển đổi sang giảng môn học mới có nghĩa vụ giảng dạy theo định mức giờ chuẩn dưới đây (tính theo tỷ lệ % của định mức giờ chuẩn giảng viên tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 của Quy định này):

Stt	Giảng viên	Định mức
1	Giảng viên mới có tập sự	25%
2	Giảng viên mới năm thứ nhất	50%
3	Giảng viên mới năm thứ hai	85%
4	Giảng viên được UEH cử đi đào tạo theo phương thức không tham gia làm việc	0% (trong thời gian đào tạo)
5	Giảng viên được UEH cử đi đào tạo diện theo phương thức có tham gia làm việc	50% (trong thời gian đào tạo)
6	Giảng viên được cử đi đào tạo nếu quá hạn (căn cứ theo quyết định của UEH) thì không được miễn, giảm định mức giờ chuẩn trong thời gian quá hạn	
7	Giảng viên được UEH quyết định cho chuyển đổi sang giảng dạy môn học mới được miễn, giảm định mức giờ chuẩn theo quyết định của Hiệu trưởng	

Điều 13. Quy định về nghiên cứu khoa học

1. Định mức nghiên cứu khoa học cho giảng viên trong một năm học là 586 giờ hành chính (tương ứng với 1/3 quỹ thời gian làm việc trong năm).

2. Giảng viên thuộc đối tượng quy định tại Điều 12 của Quy định này được miễn giảm định mức nghiên cứu khoa học theo Quy định về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

3. Giảng viên đang đảm nhận công tác tại các đơn vị khối quản lý thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo Quy định về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

4. Mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể, tối thiểu là một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học được thực hiện quy đổi theo Quy định về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

5. Việc quy đổi số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức thành số giờ chuẩn giảng dạy còn thiếu và việc khấu trừ thu nhập do không hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học được thực hiện theo Quy định về Nghiên cứu khoa học đối với giảng viên trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Điều 14. Quy định về hoạt động chuyên môn

1. Một số hoạt động chuyên môn trong năm có thể được quy đổi thành giờ chuẩn bù vào định mức giờ chuẩn giảng dạy còn thiếu để đánh giá kết quả thực hiện công việc đối với giảng viên không vượt định mức lao động trong năm theo bảng quy đổi sau:

Stt	Nội dung	Giờ chuẩn
1	Hướng dẫn một khóa luận tốt nghiệp ĐHCQ bằng tiếng Việt	6
2	Hướng dẫn một khóa luận tốt nghiệp VB2, Liên thông ĐHCQ; VLVH bằng tiếng Việt	5
3	Hướng dẫn một chuyên đề tốt nghiệp	4
4	Hướng dẫn một khóa luận tốt nghiệp đại học bằng tiếng nước ngoài	9
5	Hướng dẫn một luận văn thạc sĩ bằng tiếng Việt	20
6	Hướng dẫn một luận văn thạc sĩ bằng tiếng nước ngoài	30
7	Hướng dẫn độc lập một luận án tiến sĩ	60
8	Hướng dẫn chính một luận án tiến sĩ	35
9	Hướng dẫn phụ một luận án tiến sĩ	25

Stt	Nội dung	Giờ chuẩn
10	Chấm một khóa luận tốt nghiệp ĐHCQ bằng tiếng Việt	4
11	Chấm một khóa luận tốt nghiệp VB2, Liên thông ĐHCQ; VLVH bằng tiếng Việt	3
12	Chấm một chuyên đề tốt nghiệp	2
13	Chấm một khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng nước ngoài	6
14	Phản biện, chấm một luận văn thạc sĩ bằng tiếng Việt	10
15	Phản biện, chấm một luận văn thạc sĩ bằng tiếng nước ngoài	15
16	Phản biện, chấm một luận án tiến sĩ bằng tiếng Việt	15
17	Phản biện, chấm một luận án tiến sĩ bằng tiếng nước ngoài	22,5
18	Một ca coi thi	2
19	Một tiết ôn thi	0,5
20	Mỗi bài chấm thi kết thúc học phần	0,1
21	Mỗi giờ trợ giảng trực tiếp hoặc trực tuyến	0,5

2. Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, giảng viên phải tham gia các cuộc họp, sinh hoạt do Trường triệu tập; cuộc họp, sinh hoạt cấp khoa; sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ của bộ môn; sinh hoạt định kỳ của các tổ chức Đảng, đoàn thể mà giảng viên là thành viên và thực hiện các hoạt động chuyên môn phù hợp với chức danh, học vị, các hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Giảng viên phải đảm bảo tối thiểu giờ làm việc tại khoa, bộ môn trung bình 8g00 (2 buổi)/tuần/năm. Thời gian này không bao gồm thời gian tham gia giảng dạy tại UEH. Thời gian làm việc tại khoa, bộ môn là thời gian để giảng viên thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác bao gồm: sinh hoạt chuyên môn định kỳ; tư vấn và hướng dẫn cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh; tham gia các hội thảo, hội nghị của trường, khoa, bộ môn; các nhiệm vụ khác do lãnh đạo khoa, bộ môn phân công.

4. Lãnh đạo khoa, bộ môn giám sát, đánh giá việc tham gia hoạt động chuyên môn khác của giảng viên ở các tiêu chí: chất lượng, thời gian, tiên độ.

5. Giảng viên được tham gia thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục khác, nhưng phải báo cáo lãnh đạo khoa, bộ môn thông tin về thời gian, cơ sở giáo dục tham gia giảng dạy.

Điều 15. Chế độ làm việc vượt định mức lao động

1. Đối với các giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có thể được xem xét có thể được xem xét bù phần vượt định mức giờ chuẩn giảng dạy sang giờ

nghiên cứu khoa học còn thiếu (nếu có) trong năm để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm đó.

2. Giảng viên giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ khác vượt định mức được hưởng chế độ làm việc vượt định mức theo các quy định hiện hành.

3. Thời gian làm việc vượt định mức của giảng viên hàng năm không vượt quá thời gian quy định của pháp luật về lao động.

Điều 16. Quy đổi định mức giờ chuẩn giảng dạy sang định mức giờ nghiên cứu khoa học và ngược lại

1. Tỷ lệ quy đổi: 1 giờ nghiên cứu khoa học = 1 giờ chuẩn giảng dạy.

2. Việc quy đổi định mức giờ chuẩn giảng dạy sang định mức giờ nghiên cứu khoa học được thực hiện với tỷ lệ quy đổi tối đa 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy. Số giờ nghiên cứu khoa học trong năm đã được quy đổi không được bảo lưu sang các năm sau.

3. Việc quy đổi định mức giờ nghiên cứu khoa học sang định mức giờ chuẩn giảng dạy không được vượt quá 350 giờ chuẩn giảng dạy. Một giảng viên không được đăng ký quy đổi định mức giờ nghiên cứu khoa học sang định mức giờ chuẩn giảng dạy 02 năm liên tiếp.

4. Phòng Quản trị nguồn nhân lực tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản áp dụng

1. Giảng viên được hưởng nhiều mức miễn, giảm định mức giờ chuẩn, nghiên cứu khoa học thì áp dụng mức miễn, giảm nhiều nhất.

2. Định mức giờ chuẩn và định mức nghiên cứu khoa học của giảng viên quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Quy định này được xác định theo thời gian làm việc thực tế trong năm của giảng viên tại UEH.

3. Giảng viên trong thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp thai sản, tai nạn lao động, ốm đau (đối với trường hợp cần chữa trị dài ngày) theo quy định, được giảm trừ nhiệm vụ (giảng dạy và nghiên cứu khoa học) theo tỷ lệ tương ứng với thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội. Giảng viên nữ có con nhỏ dưới 12 tháng được giảm trừ nhiệm vụ (giảng dạy và nghiên cứu khoa học) theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc được giảm trừ theo Bộ luật Lao động hiện hành.

4. Các đơn vị đào tạo có trách nhiệm phân công, bố trí giờ giảng cho các giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể tại UEH theo Điều 10 thuộc Quy định này, đảm bảo các giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn theo quy định.

5. Phòng Quản trị nguồn nhân lực tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

6. Ngoài việc khấu trừ thu nhập đối với phần định mức giờ chuẩn hoặc phân định mức nghiên cứu khoa học còn thiếu trong năm, Trường vẫn xem xét trách nhiệm của giảng viên về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

7. Giảng viên 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị UEH chấm dứt hợp đồng theo quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy định số 1224/QyĐ-ĐHKT-TCHC ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về chế độ làm việc đối với giảng viên trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Quản trị nguồn nhân lực để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Các Trưởng đơn vị, cá nhân có liên quan và toàn thể giảng viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

Nơi nhận

- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Các đơn vị thuộc UEH;
- Toàn thể giảng viên;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, QTNNL.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Sử Đình Thành